TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2017QĐST-HNGĐ	*Thuận Châu, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị Y, sinh năm 1987; địa chỉ: bản P, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn D, sinh năm 1985, địa chỉ: bản P, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện TC, tỉnh Sơn La, do ông Nguyễn Văn Đ - giám đốc làm đại diện. Ủy quyền cho anh Lò Văn T, cán bộ tín dụng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 8 năm 2017).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị Y và anh Lò Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Giao hai cháu Lò Tô Hoàng S, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2005 và cháu Lò Văn Nt, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2008 cho anh Lò Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lường Thị Y có quyền thăm

nom con chung, không ai có quyền cản trở.

b) Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung: Anh Lò Văn D tự nguyện trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 40.000.000^{đ} (Bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh hàng tháng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện TC, tỉnh Sơn La.

d) Về án phí: Chị Lường Thị Y tự nguyên chịu toàn bộ án phí án phí ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí nợ chung là 1.000.000^{đ} (một triệu đồng). Tổng cộng là 1.150.000^{đ} (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La. Chị Lường Thị Y được hoàn lại số tiền là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2013/ 03423, ngày 27 tháng 6 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (03 bản);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2 bản);
- UBND xã PL, h. Thuận Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa án (2).

THẨM PHÁN

Lường Thị Hương